

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHO VAY THEO HẠN MỨC QUA KÊNH ĐỐI TÁC TALA

Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức Qua Kênh Đối Tác TALA (“**Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức**” này), cùng với Đơn đề nghị cho vay theo hạn mức (“**Đơn Đề Nghị**”), thể hiện sự thoả thuận về cho vay theo hạn mức giữa CIMB và Khách Hàng. Bằng việc ký Đơn Đề Nghị, Khách Hàng thừa nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ và đồng ý chịu ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này.

Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này áp dụng đối với khách hàng cá nhân phù hợp với thỏa thuận hợp tác giữa CIMB và đối tác là Công ty TNHH TALA Việt Nam.

Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức được áp dụng đồng thời với các Điều Khoản và Điều Kiện Chung của CIMB áp dụng cho khách hàng cá nhân cũng như với bất kỳ điều khoản và điều kiện sản phẩm, dịch vụ nào khác áp dụng cho các sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho Khách Hàng. Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức được đăng tải công khai tại website www.cimbbank.com.vn của CIMB, được niêm yết tại các địa điểm giao dịch của CIMB hoặc có thể được cung cấp theo yêu cầu qua Trung tâm Hỗ trợ Khách Hàng 24/7 của CIMB theo số điện thoại 1900 969696. Trừ khi được quy định khác đi, nếu có sự khác biệt giữa Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức với các điều khoản và điều kiện khác đang được áp dụng cho Khách Hàng, thì Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 1: GIẢI THÍCH VÀ ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ được định nghĩa dưới đây được áp dụng trong toàn bộ nội dung Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức và Đơn Đề Nghị, ngoại trừ trong phạm vi ngữ cảnh yêu cầu khác:

- 1.1. “CIMB” hoặc “Ngân Hàng”** có nghĩa là Ngân Hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên CIMB Việt Nam, mã số doanh nghiệp 0107574254, có trụ sở tại Tầng 2, Toà nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam, và bao gồm cả các chi nhánh, các bên kế thừa và các bên nhận chuyển nhượng của CIMB.

1.2. “Bên Vay” hoặc “Khách Hàng” là khách hàng cá nhân ký Đơn Đề Nghị để vay từ CIMB với các thông tin được kê khai cụ thể tại Đơn Đề Nghị, được CIMB cấp Hạn Mức Vay để thực hiện các mục đích tiêu dùng phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3. “Cho Vay Theo Hạn Mức” là phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng theo đó CIMB chấp thuận cấp cho Khách Hàng hạn mức cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định theo thỏa thuận giữa CIMB và Khách Hàng. Trong thời gian duy trì Hạn Mức Vay, Khách Hàng có thể được giải ngân nhiều lần khi đáp ứng được điều kiện của CIMB quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này

Sản phẩm Cho Vay Theo Hạn Mức của CIMB (gọi tắt là “**Sản Phẩm**”) sẽ được hiển thị trên Ứng Dụng TALA của Đối Tác và Đối Tác có nghĩa vụ đảm bảo hiển thị rõ ràng thông tin sản phẩm Cho Vay Theo Hạn Mức do CIMB cung cấp cho Khách Hàng tại mục này. Việc hiển thị Sản Phẩm và các thông tin liên quan đến Sản Phẩm trên Ứng Dụng TALA phải được CIMB chấp thuận trước khi triển khai.

1.4. “Đối Tác” hoặc “TALA” là Công Ty TNHH TALA Việt Nam, một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0319175780 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2025. (có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm); địa chỉ trụ sở chính đăng ký tại tầng 6, 7, Tòa nhà Friendship, số 31 đường Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1.5. “Công Ty Cổ Phần Zion” hoặc “ZION”, là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101659783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/04/2005 (như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) với địa chỉ trụ sở chính tại Z06 Đường số 13, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ZION là doanh nghiệp cung cấp nền tảng Zalopay và đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn dịch vụ hỗ trợ thu hộ và dịch vụ hỗ trợ chi hộ.

1.6. “Thỏa Thuận Cho Vay” có nghĩa là toàn bộ các tài liệu bao gồm Đơn Đề Nghị, Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức, cùng các thỏa thuận, thông báo và thư xác nhận (dưới bất kỳ hình thức nào) liên quan đến Cho Vay Theo Hạn Mức giữa

Ngân Hàng và Bên Vay cùng các văn bản được quy định là một phần không thể tách rời của Thỏa Thuận Cho Vay, tất cả có hiệu lực ràng buộc với Khách Hàng.

- 1.7. **“Hạn Mức Vay”** có nghĩa là số tiền vay tối đa được duy trì trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức mà CIMB cấp cho Khách Hàng để thanh toán cho các mục đích vay được phép trong quá trình sử dụng sản phẩm Cho Vay Theo Hạn Mức.
- 1.8. **“Hạn Mức Khả Dụng”** có nghĩa là số tiền tối đa mà Khách Hàng được phép sử dụng tại một thời điểm bất kỳ và bằng Hạn Mức Vay trừ đi tổng dư nợ của các Khoản Vay đã giải ngân từ việc sử dụng Hạn Mức Vay nhưng chưa được Bên Vay thanh toán tại từng thời điểm.
- 1.9. **“Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Vay”** có nghĩa là khoảng thời gian duy trì của Hạn Mức Vay được CIMB cấp cho Khách Hàng.
- 1.10. **“Khoản Vay”** có nghĩa là khoản tiền CIMB cho Khách Hàng vay theo phương thức cho vay từng lần từ Hạn Mức Vay được CIMB cấp
- 1.11. **“Dư Nợ”** có nghĩa là toàn bộ số dư nợ phát sinh từ việc sử dụng Hạn Mức Vay mà Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho CIMB.
- 1.12. **“Ngày Đến Hạn Thanh Toán”** có nghĩa là ngày chậm nhất mà Bên Vay cần phải thanh toán dư nợ Khoản Vay cho CIMB toàn bộ gốc, lãi phát sinh trong kỳ thanh toán để không phải chịu lãi chậm thanh toán và các loại phí, lệ phí phát sinh khác (nếu có). Ngày Đến Hạn Thanh Toán là 66 ngày kể từ ngày Khoản Vay được giải ngân thành công và sẽ được thể hiện tại mục “Xem thông tin khoản vay” trên Ứng Dụng TALA.
- 1.13. **“Ứng Dụng TALA”** có nghĩa là phần mềm ứng dụng được cài đặt trên điện thoại di động thuộc sở hữu và/hoặc cấp phép sử dụng hợp pháp của TALA, cho phép Khách Hàng truy cập và đăng ký sử dụng Sản Phẩm Cho Vay Theo Hạn Mức trên Ứng Dụng TALA theo thỏa thuận giữa CIMB và TALA theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 1.14. **“Sự Kiện Vi Phạm”** có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào được liệt kê trong Điều 7 dưới đây.
- 1.15. **“Ngày Làm Việc”** có nghĩa là ngày không phải là thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam mà Ngân Hàng mở cửa giao dịch tại Việt Nam.

- 1.16. “Công Ty Thông Tin Tín Dụng”** là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật và được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

Công Ty Thông Tin Tín Dụng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức là Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007, Tầng 16, Tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

- 1.17. “API”** (Application Programming Interface) là giao diện lập trình ứng dụng với phương thức, giao thức kết nối giữa hệ thống của CIMB và TALA thông qua các yêu cầu và phản hồi thông tin.

Điều 2: HẠN MỨC VAY, THỜI HẠN DUY TRÌ HẠN MỨC

- 2.1.** Hạn Mức Vay được cấp một (01) lần cho Bên Vay sau khi CIMB chấp thuận Đơn Đề Nghị. Thông báo phê duyệt cấp Hạn Mức Vay sẽ được CIMB gửi cho Khách Hàng thông qua các phương thức sau: (i) thông báo bằng tin nhắn SMS đến số điện thoại đã đăng ký của Khách Hàng, và/hoặc (ii) thông báo bằng tin nhắn ZNS đến tài khoản Zalo của Khách Hàng tương ứng với số điện thoại đã đăng ký của Khách Hàng tại Đơn Đề Nghị, và/hoặc (iii) thông báo của CIMB được hiển thị trên Ứng Dụng TALA thông qua phương thức API.

Hạn Mức Vay và Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức được phê duyệt theo toàn quyền quyết định của CIMB sẽ được thể hiện tại Đơn Đề Nghị kiêm Thỏa Thuận Cho Vay và được hiển thị trên Ứng Dụng TALA với thông tin được CIMB gửi qua API theo quy định tại Điều 16.1 dưới đây.

- 2.2.** Khách Hàng và CIMB tại đây cùng xác nhận và đồng ý rằng Đơn Đề Nghị Kiêm Thỏa Thuận Cho Vay tồn tại dưới hình thức chứng từ điện tử, được xác lập và giao kết bởi CIMB bằng chữ ký số và bởi Khách Hàng bằng hình thức xác nhận khớp đúng thông tin sinh trắc học thông qua việc đối chiếu, so sánh ảnh chân dung của Khách Hàng được chụp tại thời điểm giao kết trùng khớp với thông tin sinh trắc học của Khách Hàng đã được thu thập, lưu trữ tại CIMB theo quy định của pháp luật áp dụng. Khách Hàng có thể kiểm tra, xem lại Đơn Đề Nghị kiêm Thỏa Thuận Cho Vay đã giao kết với CIMB tại Ứng Dụng TALA do CIMB gửi thông tin cho TALA qua API.

- 2.3.** Hạn Mức Vay sẽ có Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là sáu mươi (60) tháng kể từ ngày CIMB phê duyệt Hạn Mức Vay và gửi thông báo đến Bên Vay. Hạn Mức Vay sẽ được CIMB xem xét xác định lại định kỳ mỗi năm. Trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức, Bên Vay có thể rút vốn vay nhiều lần từ Hạn Mức Vay được cấp nhưng phải đảm bảo tại mỗi thời điểm, chỉ một Khoản Vay có hiệu lực và Dư Nợ gốc tại mọi thời điểm không được vượt quá Hạn Mức Vay đã được phê duyệt.
- 2.4.** Căn cứ đánh giá hợp lý các rủi ro tín dụng liên quan đến Khách Hàng dựa vào những thông tin mà Khách Hàng cung cấp hoặc Ngân Hàng có được, Khách Hàng hiểu rõ và chấp thuận rằng Ngân Hàng có toàn quyền điều chỉnh Hạn Mức Vay tùy từng thời điểm trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức và gửi thông báo cho Khách Hàng về Hạn Mức Vay mới được điều chỉnh. Thông báo này là một phần không tách rời của Thỏa Thuận Cho Vay và các bên không phải ký lại phụ lục của Thỏa Thuận Cho Vay. Trường hợp không đồng ý với Hạn Mức Vay điều chỉnh, Khách Hàng phải chấm dứt việc sử dụng Hạn Mức Vay và liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách Hàng 24/7 của CIMB theo số điện thoại 1900 969696 để được hướng dẫn thực hiện thủ tục chấm dứt Hạn Mức Vay và Thỏa Thuận Cho Vay. Khi chấm dứt Hạn Mức Vay, Khách Hàng hiểu rõ rằng Khách Hàng vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho CIMB theo các văn bản thỏa thuận đã giao kết.
- 2.5.** Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có quyền tạm khóa/ khóa/ đóng Hạn Mức Vay của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào, theo thông báo cho Khách Hàng qua các phương thức phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này, trong các trường hợp sau:
- (a) CIMB nghi ngờ hồ sơ gian lận, giao dịch đáng ngờ và/hoặc các trường hợp nghi ngờ gian lận khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - (b) Khách Hàng có bất kỳ khoản tín dụng nào tại CIMB và/hoặc các tổ chức tín dụng khác bị chuyển sang nợ quá hạn.
 - (c) Khách Hàng không đáp ứng được các điều kiện cấp Hạn Mức Vay theo quy định, tùy từng thời kỳ, của CIMB và/hoặc pháp luật áp dụng.
 - (d) Các trường hợp khác mà CIMB có cơ sở để đánh giá là có thể phát sinh rủi ro không thu hồi được Khoản Vay của Khách Hàng.

Điều 3: SỬ DỤNG HẠN MỨC VAY

- 3.1.** Đối với từng lần sử dụng Hạn Mức Vay cho mục đích vay hợp pháp theo quy định của CIMB và pháp luật áp dụng thông qua Ứng Dụng TALA, Khách Hàng đồng ý xác nhận nhận nợ với CIMB và đồng ý, cho phép TALA chuyển thông điệp dữ liệu về việc nhận nợ này bao gồm đề nghị giải ngân Hạn Mức Vay đến hệ thống của CIMB bằng hình thức xác nhận khớp đúng thông tin sinh trắc học thông qua việc đối chiếu, so sánh ảnh chân dung của Khách Hàng tại thời điểm xác nhận trùng khớp với thông tin sinh trắc học của Khách Hàng đã được thu thập, lưu trữ tại CIMB theo quy định của pháp luật áp dụng.
- 3.2.** Khách Hàng đồng ý và cam kết nhận nợ Khoản Vay vô điều kiện với thông tin chi tiết của Khoản Vay được CIMB khởi tạo dưới hình thức xác nhận nợ điện tử chứa thông điệp dữ liệu (“Xác Nhận Nợ”) được hiển thị tại mục “Xem thông tin khoản vay” trên Ứng Dụng TALA thông qua phương thức API.
- 3.3.** Khách Hàng có thể kiểm tra hoặc xem lại thông tin về từng Khoản Vay được CIMB giải ngân từ Hạn Mức Vay bằng cách liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách Hàng 24/7 của CIMB theo số điện thoại 1900 969696 hoặc kiểm tra thông tin Khoản Vay tại mục “Xem thông tin khoản vay” được CIMB hiển thị bằng phương thức API trên Ứng Dụng TALA.
- 3.4.** Khách Hàng đồng ý rằng Khoản Vay sẽ được CIMB giải ngân bằng Việt Nam Đồng vào tài khoản của bên thụ hưởng theo chỉ thị của Khách Hàng trên Ứng Dụng TALA.
- 3.5.** Thời hạn vay của từng Khoản Vay được tính từ ngày CIMB giải ngân từng Khoản Vay thành công cho Khách Hàng cho đến Ngày Đến Hạn Thanh Toán của kỳ thanh toán, được hiển thị tại Xác Nhận Nợ tương ứng của Khách Hàng trong mục “Xem thông tin khoản vay” trên Ứng Dụng TALA. Để làm rõ, kỳ thanh toán của các Khoản Vay là một (01) kỳ với số ngày tối đa của kỳ thanh toán là 66 ngày.
- 3.6.** Khách Hàng xác nhận và hiểu rõ vai trò của Đối Tác là đơn vị trung gian cung cấp nền tảng, Ứng Dụng TALA và giới thiệu Sản Phẩm của CIMB đến Khách Hàng, không phải là một bên tham gia quan hệ tín dụng giữa Khách Hàng và CIMB dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4: LÃI SUẤT

- 4.1. Lãi suất áp dụng cho từng Khoản Vay (“**Lãi suất trong hạn**”) được tính trên dư nợ gốc giảm dần trên cơ sở một (01) năm (dương lịch) có 365 ngày và căn cứ theo biểu lãi suất của sản phẩm Cho Vay Theo Hạn Mức được CIMB quy định và niêm yết công khai theo từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng (“**Biểu Lãi Suất Cho Vay Theo Hạn Mức**”).
- 4.2. Lãi suất trong hạn được tính tại từng thời điểm Khoản Vay được CIMB giải ngân thành công cho Khách Hàng, được tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó. Khách Hàng sẽ được thông báo mức lãi suất cụ thể áp dụng với từng Khoản Vay trước khi được phê duyệt.
- 4.3. Thông tin cụ thể về Lãi suất trong hạn áp dụng theo từng Khoản Vay được giải ngân trong Hạn Mức Vay sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Nợ được hiển thị dưới hình thức chứng từ điện tử tương ứng của Khách Hàng trong mục “Thông tin khoản vay” trên Ứng Dụng TALA hoặc được hiển thị bằng các hình thức phù hợp khác do CIMB triển khai từng thời kỳ.
- 4.4. CIMB sẽ áp dụng lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn được tính bằng 100% Lãi suất trong hạn tương ứng với thời gian chậm trả (“**Lãi suất quá hạn**”).
- 4.5. CIMB không áp dụng lãi suất quá hạn trên lãi quá hạn.
- 4.6. CIMB có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, điều chỉnh phương pháp tính lãi, số lần tính và bất kỳ các điều khoản thanh toán nào phù hợp với quy định của pháp luật bằng thông báo trước cho Khách Hàng theo quy định tại Điều 16 dưới đây.
- 4.7. Công thức tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Dư nợ gốc thực tế của Khoản Vay} \times \text{Số ngày duy trì dư nợ gốc thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi theo năm})}{365}$$

“Dư nợ gốc thực tế của Khoản Vay”: là số dư gốc phải trả lãi cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn hoặc số dư nợ gốc quá hạn tùy từng trường hợp.

“Số ngày duy trì dư nợ gốc thực tế”: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

- 4.8.** Với thông báo bằng văn bản trước ba (03) ngày cho Khách Hàng, Ngân Hàng có toàn quyền thay đổi về mức lãi suất áp dụng, cách tính lãi suất và sẽ thông báo cho Khách Hàng bằng một trong các hình thức: (i) niêm yết tại trụ sở của Ngân Hàng hoặc tại các địa điểm giao dịch của Ngân Hàng, hoặc (ii) công bố trên website chính thức của Ngân Hàng, hoặc (iii) tiểu mục “Thông báo” trong trên Ứng Dụng TALA, hoặc (iv) theo hình thức thông báo phù hợp khác do Ngân Hàng quyết định.

Điều 5: HOÀN TRẢ DƯ NỢ

- 5.1** Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn tất cả các Dư Nợ đến hạn phải trả cùng với lãi phát sinh và các khoản phí, lệ phí khác được áp dụng cho Khoản Vay vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán. Khách Hàng có thể lựa chọn ngày thanh toán mong muốn cho mỗi lần giải ngân Khoản Vay theo thỏa thuận với CIMB nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá Ngày Đến Hạn Thanh Toán. Sau Ngày Đến Hạn Thanh Toán, phần Dư nợ gốc đến hạn chưa được thanh toán sẽ được tự động chuyển thành Dư nợ gốc quá hạn và CIMB sẽ áp dụng mức Lãi suất quá hạn cho phần Dư nợ gốc quá hạn này.
- 5.2** Các khoản thanh toán sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.
- 5.3** Khách Hàng được phép hoàn trả dư nợ trước hạn của (các) Khoản Vay trước Ngày Đến Hạn Thanh Toán.
- 5.4** Khách Hàng được phép đề nghị tắt toán Khoản Vay trước hạn.
- 5.5** Khách Hàng có nghĩa vụ chủ động kiểm tra thông tin liên quan đến Khoản Vay đến hạn bao gồm: lịch trả nợ, số tiền cần thanh toán bằng cách kiểm tra thông báo của CIMB được hiển thị trên Ứng Dụng TALA thông qua phương thức API hoặc liên hệ với CIMB thông qua Trung tâm Hỗ trợ Khách Hàng 24/7 theo số điện thoại 1900 969696.
- 5.6** Phương thức thanh toán: Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán Dư Nợ cho CIMB thông qua dịch vụ trung gian thanh toán của ZION được tích hợp trên Ứng Dụng TALA hoặc qua các phương thức khác được CIMB chấp nhận trong trường hợp Khách Hàng không thể thanh toán thông qua dịch vụ trung gian thanh toán của ZION.
- 5.7** CIMB thực hiện thu nợ các Khoản Vay của Khách Hàng theo thứ tự như sau:
- (a) Nợ gốc quá hạn;

- (b) Lãi quá hạn;
 - (c) Lãi đối với nợ gốc quá hạn nhưng chưa trả;
 - (d) Nợ gốc trong hạn;
 - (e) Lãi vay trong hạn;
 - (f) Các khoản phí và chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay (nếu có)
- 5.8** Trường hợp Hạn Mức Vay bị khóa/đóng/chấm dứt và/hoặc Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức hết hạn hoặc bị chấm dứt vì bất kỳ lý do nào, CIMB sẽ thông báo cho Khách Hàng và Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí) cho CIMB.
- 5.9** Việc thanh toán nợ của Khách hàng chỉ được tính là thành công khi hệ thống của CIMB ghi nhận được giao dịch của Khách Hàng. Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của CIMB sẽ được tính sang Ngày Làm Việc kế tiếp. Hạn Mức Vay khả dụng của Khách Hàng sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền gốc của Khoản Vay đã được Khách Hàng thanh toán và được hệ thống CIMB ghi nhận thành công.
- 5.10** Vào ngày hết Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Vay, Hạn Mức Vay sẽ tự động hết hạn và Khách Hàng sẽ không được tiếp tục rút vốn vay thông qua việc sử dụng Hạn Mức Vay. Trường hợp Khách Hàng vẫn còn Dư Nợ tại Tài Khoản Vay thì Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán đúng hạn cho Ngân Hàng số tiền vay theo kỳ thanh toán tương ứng của từng Khoản Vay, hoặc toàn bộ Dư Nợ của các Khoản Vay.

Điều 6: CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN KHOẢN VAY

- 6.1** Khách Hàng khẳng định và bảo đảm với CIMB rằng trong thời gian Khoản Vay còn hiện hữu, các thông tin do Khách Hàng cung cấp cho CIMB đều đúng sự thật và chính xác về mọi khía cạnh và Khách Hàng đã cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng liên quan đến tài sản hoặc tình hình tài chính của Khách Hàng cũng như các thông tin có thể ảnh hưởng đến khả năng Khách Hàng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay.
- 6.2** Khách Hàng có trách nhiệm:
- (a) cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến Khoản Vay để CIMB thực hiện thẩm định và quyết định cho vay.

- (b) cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác thông tin và các tài liệu cần thiết và phù hợp khi CIMB yêu cầu để CIMB thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Khách Hàng.
- (c) kịp thời thông báo, cung cấp, cập nhật thông tin tình hình tài chính, việc làm và thu nhập cho CIMB khi có sự thay đổi hoặc khi Khách Hàng có dấu hiệu suy giảm về tài chính có khả năng ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán đã cam kết trong Thỏa Thuận Cho Vay.

Điều 7: SỰ KIỆN VI PHẠM

Từng sự kiện sau đây sẽ là một Sự Kiện Vi Phạm:

- 7.1** Khách Hàng không hoàn trả đầy đủ bất kỳ khoản tiền nào đến hạn phải trả cho CIMB vào ngày đến hạn;
- 7.2** Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết hay nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 7.3** Bất kỳ khẳng định, cam kết và/hoặc bảo đảm nào do Khách Hàng đưa ra hoặc các thông tin do Khách Hàng cung cấp cho CIMB (dù qua lời nói hoặc bằng văn bản) là không đúng sự thật hoặc không chính xác hoặc có thể gây ra hiểu lầm ở bất kỳ khía cạnh quan trọng nào;
- 7.4** Khoản Vay được sử dụng cho mục đích bất hợp pháp hoặc việc cung cấp hay tiếp tục cung cấp Khoản Vay sẽ dẫn đến việc CIMB vi phạm bất kỳ quy định pháp luật nào của Việt Nam;
- 7.5** Bất kỳ sự kiện nào xảy ra (bao gồm cả việc Khách Hàng bị cơ quan có thẩm quyền điều tra hình sự vì bất kỳ lý do nào), mà theo ý kiến của CIMB, có thể ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tài sản hoặc điều kiện tài chính của Khách Hàng hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 7.6** Khách Hàng chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích, bị phá sản hoặc thừa nhận mình không còn khả năng trả nợ cho bất kỳ chủ nợ nào;

- 7.7** Khách Hàng bị hạn chế về tinh thần, sức khỏe, năng lực hành vi, cụ thể: Khách Hàng có tinh thần không minh mẫn hoặc không thể nhận thức, điều khiển hành vi của mình hoặc bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi hoặc mất hay giảm sút nghiêm trọng về sức khỏe;
- 7.8** Bất kỳ lệnh, hành động sung công, tịch biên hoặc thi hành nào của bất kỳ cơ quan thẩm quyền nào làm ảnh hưởng đến tài sản của Khách Hàng hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 7.9** Bất kỳ khoản nợ nào của Khách Hàng đối với CIMB (ngoại trừ khoản nợ theo Thỏa Thuận Cho Vay) không được thanh toán khi đến hạn hoặc khi kết thúc một thời hạn ân hạn;
- 7.10** Khách Hàng không còn cư trú tại Việt Nam;
- 7.11** Khách Hàng chấm dứt sử dụng Ứng Dụng TALA nhưng chưa hoàn thành đầy đủ các cam kết, nghĩa vụ theo Thỏa Thuận Cho Vay với CIMB.

Điều 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG

8.1 Quyền của CIMB khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm:

Khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm, CIMB có quyền căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm để tiến hành bất kỳ hoặc toàn bộ các hành động sau:

- (a) Tuyên bố rằng toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Khoản Vay đang còn Dư Nợ, cùng với lãi tích lũy, và toàn bộ các khoản khác được tích lũy hoặc chưa thanh toán theo Thỏa Thuận Cho Vay là lập tức đến hạn thanh toán và theo đó Khách Hàng lập tức phải thanh toán các khoản này; đồng thời từ chối cấp hoặc dừng cấp khoản vay; chấm dứt/ dừng giải ngân, tạm khóa hoặc đóng Hạn Mức Vay. CIMB sẽ gửi thông báo đến Khách Hàng về việc chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn này theo hình thức quy định về thông báo và thông tin liên lạc từ CIMB. Nội dung thông báo chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
- (b) Phong tỏa tài khoản thanh toán và/hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Khách Hàng tại CIMB, và tiến hành trích nợ/tắt toán bất kỳ số dư có nào trên các tài khoản, các

khoản tiền gửi của Khách Hàng tại CIMB để thanh toán cho bất kỳ khoản nào Khách Hàng còn nợ CIMB và thông báo cho Khách Hàng bằng các phương thức theo quy định tại Điều 16.1 của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này. Nếu đồng tiền trên các tài khoản nói trên không phải là Đồng Việt Nam thì CIMB sẽ được quyền chuyển đổi đồng tiền đó sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái đang áp dụng tại CIMB. Trong trường hợp trích nợ/tất toán các khoản tiền gửi của Khách Hàng để thanh toán các khoản dư nợ, CIMB được miễn trách nhiệm về việc chấm dứt trước hạn kỳ hạn gửi tiền của Khách Hàng.

- (c) Sử dụng khoản thanh toán bất kỳ của Khách Hàng (bất kể Khách Hàng có chỉ thị khác đi hoặc cho mục đích khác) cho việc thanh toán bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào của Khách Hàng đối với CIMB;
- (d) Thông báo và cung cấp thông tin về việc Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (bao gồm cả cơ quan công an, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh), người sử dụng lao động của Khách Hàng, các công ty thu hồi nợ và bên thứ ba bất kỳ có liên quan theo quyết định của CIMB. Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có thể tiến hành các công việc này mà không cần phải thông báo cho Khách Hàng;
- (e) Tiến hành bán một phần hoặc toàn bộ (các) Khoản Vay theo Thỏa Thuận Cho Vay của Khách Hàng đang còn dư nợ, cùng với lãi tích lũy, và toàn bộ các khoản lãi phạt/ phí khác được tích lũy hoặc chưa thanh toán cho bất kỳ bên mua nợ được phép nào do CIMB quyết định. CIMB sẽ thông báo cho Bên Vay về việc việc bán nợ chậm nhất năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày CIMB ký kết hợp đồng mua, bán nợ với bên mua nợ được phép.
- (f) Khởi kiện lên tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Khách Hàng trả khoản tiền chưa thanh toán cho CIMB;
- (g) Các quyền khác theo quy định của Thỏa Thuận Cho Vay và pháp luật Việt Nam.

8.2 Các quyền khác của CIMB:

Ngoài các quyền của CIMB được quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này và Đơn Đề Nghị, CIMB còn có các quyền sau đây:

- (a) Từ chối cấp Hạn Mức Vay, từ chối giải ngân vốn vay Vay nếu Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của CIMB hoặc CIMB không thể giải ngân theo quy định của Thỏa Thuận Cho Vay;
- (b) Toàn quyền quyết định miễn, giảm lãi tiền vay cho Khách Hàng theo quy định của CIMB phù hợp với quy định của pháp luật.
- (c) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng Hạn Mức Vay, trả nợ của Khách Hàng theo quy định của CIMB và Thỏa Thuận Cho Vay.
- (d) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận Cho Vay mà không cần phải có sự đồng ý của Khách Hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.
- (e) Khách Hàng thừa nhận và đồng ý rằng CIMB được miễn trừ khỏi bất kỳ trách nhiệm nào, bao gồm cả trách nhiệm thanh toán, bồi thường thiệt hại, bồi hoàn hay bất kỳ chi phí liên quan nào đối với những thiệt hại, tổn thất của Khách Hàng phát sinh do:
 - (i) Khách Hàng:
 - (i1) Khách Hàng không nhận được thông báo đã được CIMB gửi đi cho Khách Hàng không phải do lỗi của CIMB, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp do thiết bị di động, phần mềm trên thiết bị di động hoặc nhà cung cấp dịch vụ của Khách Hàng không đảm bảo khả năng kết nối internet ổn định, liên tục;
 - (i2) Khách Hàng không cập nhật kịp thời nội dung thay đổi của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này thông qua các phương thức CIMB thông báo theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này;
 - (i3) Khách Hàng không thực hiện đúng và đầy đủ quy định tại Thỏa Thuận Cho Vay và theo quy định của pháp luật áp dụng.
 - (ii) CIMB:
 - (ii1) CIMB tiến hành các hoạt động nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, cơ sở hạ tầng kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất theo thông báo trước cho Khách Hàng qua các phương thức phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này;

- (ii2) Nguyên nhân ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của CIMB, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp hệ thống, hạ tầng kỹ thuật của CIMB gặp sự cố xuất phát từ lỗi của nhà cung cấp dịch vụ của CIMB hoặc hệ thống, hạ tầng kỹ thuật của CIMB bị xâm hại bởi virus, phần mềm gián điệp, phần mềm quảng cáo hay bất kỳ hành động can thiệp, tấn công mạng nhằm mục đích phá hoại, gây hại nào.
- (ii3) Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn chiến tranh hoặc nội chiến, thiên tai, dịch bệnh, đình công, bãi công, thay đổi pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các sự kiện khác xảy ra một cách khách quan nằm ngoài khả năng kiểm soát của CIMB trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ đối với Khách Hàng.

8.3 Nghĩa vụ của CIMB:

- (a) Cấp Hạn Mức Vay cho Khách Hàng theo đúng thỏa thuận.
- (b) Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Khách Hàng trừ trường hợp được phép cung cấp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc đã được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này.
- (c) Lưu trữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

8.4 CIMB có các quyền và nghĩa vụ khác khác theo thỏa thuận tại Thỏa Thuận Cho Vay, các văn bản khác giao kết với Khách Hàng và theo quy định của pháp luật áp dụng.

Điều 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

9.1 Khách Hàng có các quyền sau:

- (a) Được CIMB cấp và sử dụng Hạn Mức Vay theo đúng các nội dung đã thỏa thuận tại Thỏa Thuận Cho Vay.
- (b) Yêu cầu đóng Hạn Mức Vay trước hạn theo quy định của CIMB tùy từng thời kỳ
- (c) Các quyền khác theo quy định tại Thỏa Thuận Cho Vay và theo quy định của pháp luật.

9.2 Khách Hàng có các nghĩa vụ sau:

- (a) Cung cấp và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác và trung thực cho CIMB các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cấp Hạn Mức Vay theo yêu cầu của CIMB trong suốt quá trình vay vốn.
- (b) Sử dụng Hạn Mức Vay đúng mục đích, báo cáo và cung cấp các tài liệu chứng minh việc sử dụng Hạn Mức Vay theo yêu cầu của CIMB.
- (c) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi, phí, các khoản phạt và các khoản phải trả khác phát sinh liên quan đến Thỏa Thuận Cho Vay cho CIMB.
- (d) Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận Cho Vay đối với bên thứ ba được chuyển giao/chuyển nhượng khoản nợ của Khách Hàng phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà Nước và quy định của pháp luật có liên quan.
- (e) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, Khách Hàng phải thông báo kịp thời cho CIMB và có trách nhiệm tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ với CIMB trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản. Khách Hàng hiểu rõ rằng sự kiện bất khả kháng không phải là căn cứ để miễn trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng với CIMB.
- (f) Chủ động thường xuyên, liên tục theo dõi, cập nhật nội dung Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này trên website của CIMB và/hoặc địa điểm giao dịch của CIMB. Khách Hàng đồng ý từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với CIMB trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào mà Khách Hàng không thể cập nhật kịp thời nội dung sửa đổi, bổ sung của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này, trừ trường hợp việc chậm trễ phát sinh do lỗi của CIMB.
- (g) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa Thuận Cho vay và theo quy định pháp luật.

Điều 10: NỢ QUÁ HẠN VÀ LÃI QUÁ HẠN, CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

10.1 Sau Ngày Đến Hạn Thanh Toán, nếu Khách Hàng không thanh toán Dư Nợ đến hạn, thì dư nợ gốc đến hạn chưa thanh toán sẽ chuyển sang nợ quá hạn ("**Dư Nợ Quá Hạn**") và Ngân Hàng được toàn quyền quyết định tạm khóa Hạn Mức Vay. Ngân Hàng sẽ chấm dứt việc tạm khóa Hạn Mức Vay khi Khách Hàng thanh toán toàn bộ Khoản Trả Góp Định Kỳ chưa thanh toán.

- 10.2** CIMB sẽ áp dụng một lãi suất quá hạn không vượt quá 100% mức Lãi suất trong hạn áp dụng đối với Dư Nợ Quá Hạn, được tính từ ngày ngay sau Ngày Đến Hạn Thanh Toán. Dư Nợ Quá Hạn được tính là tổng các số tiền gốc quá hạn chưa được thanh toán của Khoản Vay chưa được Khách Hàng thanh toán.
- 10.3** Khách Hàng có thể theo dõi thông tin về Dư Nợ Quá Hạn theo thông báo chuyển nợ quá hạn của CIMB qua các phương thức sau: (i) thông báo bằng tin nhắn SMS được CIMB gửi đến số điện thoại mà Khách Hàng đã đăng ký tại Đơn Đề Nghị, và/hoặc (ii) thông báo bằng tin nhắn ZNS đến tài khoản Zalo của Khách Hàng tương ứng với số điện thoại mà Khách Hàng đã đăng ký tại Đơn Đề Nghị, và/hoặc (iii) thông báo của CIMB được hiển thị trên Ứng Dụng TALA tại mục “Xem thông tin khoản vay” thông qua phương thức API (để làm rõ, Đối Tác chỉ đóng vai trò hỗ trợ chuyển tiếp thông báo của CIMB đến Khách Hàng), hoặc (iv) thông báo bằng hình thức khác do Ngân Hàng gửi đến cho Khách Hàng theo quy định tại Điều 16.1 dưới đây. Nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ bao gồm thông tin về số Dư Nợ Quá Hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
- 10.4** Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Dư Nợ sẽ do Ngân Hàng xem xét và toàn quyền quyết định tùy từng thời điểm theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở đề nghị của Khách Hàng. Ngân Hàng sẽ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Khách Hàng không trả được nợ đúng hạn theo Thỏa Thuận Cho Vay và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Hình thức và nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ theo quy định tại Điều 10.3 trên đây.

Điều 11: TẮT TOÁN TRƯỚC HẠN KHOẢN VAY

- 11.1** Bên Vay có thể đề nghị tắt toán trước hạn Khoản Vay bằng cách gửi yêu cầu đến CIMB bằng một trong các phương thức sau: (i) gửi chỉ thị tắt toán trước hạn cho CIMB thông qua dịch vụ trung gian thanh toán của ZION, hoặc (ii) các phương thức khác được CIMB chấp nhận.
- 11.2** Khoản Vay được tắt toán trước hạn đều phải được thanh toán đầy đủ (bao gồm dư nợ gốc, lãi tích lũy, các khoản lãi phạt/ phí khác được tích lũy hoặc chưa thanh toán) bằng Đồng Việt Nam vào ngày tắt toán trước hạn. CIMB có toàn quyền quyết định chấp thuận hoặc từ chối đề nghị tắt toán trước hạn Khoản Vay của Bên Vay như nói trên.

11.3 CIMB không áp dụng phí tắt toán Khoản Vay trước hạn.

Điều 12: GHI NỢ VÀ BỒI THƯỜNG

12.1 Khách Hàng theo đây đồng ý rằng CIMB được phép ghi nợ tài khoản thanh toán hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Khách Hàng duy trì tại CIMB để hoàn trả bất kỳ khoản nào đến hạn phải trả cho CIMB.

12.2 Khách Hàng cam kết sẽ bồi thường cho CIMB tất cả các chi phí, phí tổn, tổn thất và thiệt hại (kể cả phí luật sư và các khoản phí pháp lý khác) mà CIMB phải chịu do Khách Hàng không thực hiện đúng bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay.

12.3 Tất cả các khoản sẽ được Khách Hàng thanh toán cho CIMB trên cơ sở không có khấu trừ, yêu cầu thanh toán, thuế, khấu lưu hoặc điều kiện gì dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi pháp luật hiện hành quy định Khách Hàng phải khấu trừ, đáp ứng yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc thỏa mãn điều kiện như nói trên, và trong trường hợp này khoản tiền Khách Hàng phải trả sẽ được tăng đến mức cần thiết sao cho bảo đảm rằng CIMB nhận được một khoản có giá trị không bị khấu trừ, yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc sử dụng để thỏa mãn điều kiện như nói trên, bằng với khoản mà CIMB lẽ ra sẽ nhận nếu không thực hiện khấu trừ, đáp ứng yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc thỏa mãn điều kiện như nói trên.

Điều 13: SỬ DỤNG VỐN VAY

13.1 Khách Hàng công nhận và đồng ý rằng vốn vay sẽ được sử dụng cho mục đích ghi trong Đơn Đề Nghị trong suốt thời hạn của vốn vay và Khách Hàng đồng ý sẽ cung cấp tất cả thông tin về những thay đổi trong việc sử dụng vốn vay hoặc theo yêu cầu của CIMB.

13.2 Khách Hàng cam kết sử dụng vốn vay cho các mục đích được pháp luật Việt Nam cho phép. Tại bất kỳ thời điểm nào, CIMB có quyền yêu cầu Khách Hàng cung cấp các thông tin về việc sử dụng vốn vay hoặc tiến hành điều tra vì mục đích nói trên và Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin liên quan đến việc sử dụng vốn vay của Khách Hàng cho CIMB.

13.3 Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có quyền thu hồi Dư Nợ trước hạn trong trường hợp mục đích sử dụng vốn vay đã đăng ký không được thực hiện thành công. CIMB sẽ thực hiện khôi phục lại Hạn Mức Vay khả dụng cho Khách Hàng sau khi việc thu hồi Dư Nợ

trước hạn được thực hiện thành công. Khách Hàng có thể chủ động kiểm tra thông báo thu hồi Dư Nợ trước hạn và Hạn Mức Vay khả dụng do CIMB gửi đến Khách Hàng qua phương thức API được hiển thị tại mục thông báo trên Ứng Dụng TALA.

Điều 14: TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG QUA ĐỜI HOẶC KHÔNG CÒN LƯU TRÚ TẠI VIỆT NAM

Khách Hàng công nhận và đồng ý rằng nếu Khách Hàng qua đời trước khi toàn bộ Dư Nợ được hoàn trả đầy đủ, hoặc Khách Hàng hoàn toàn không có khả năng lao động vì bất kỳ lý do gì hay không còn cư trú tại Việt Nam, thì nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng sẽ được những người thừa kế hoặc các bên quản lý tài sản hoặc những người được ủy quyền hợp pháp của Khách Hàng tiếp nhận hoặc sẽ được trừ vào tài sản của Khách Hàng bất kể các tài sản đó đang được để tại chỗ của hoặc đang thuộc quyền quản lý của bất kỳ chủ thể nào. Khách Hàng theo đây cam kết bảo đảm rằng các chủ thể nói trên sẽ được thông báo hợp lệ và đồng ý với thỏa thuận này ngay khi CIMB chấp nhận cho vay Dư Nợ. CIMB sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hành động nào CIMB có thể thực hiện liên quan đến các chủ thể nói trên hoặc đến các tài sản của Khách Hàng cho mục đích hoàn trả Dư Nợ.

Điều 15: CHIA SẺ, TIẾT LỘ THÔNG TIN

15.1 Khách Hàng theo đây hiểu rõ, xác nhận, đồng ý, cho phép và ủy quyền không hủy ngang cho CIMB chia sẻ các thông tin của Khách Hàng bao gồm: số Hợp Đồng Vay, trạng thái phê duyệt của Hợp Đồng Vay, Hạn Mức Vay được phê duyệt, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức, Hạn Mức Khả Dụng; Thông tin tương ứng với từng Khoản Vay: số Khoản Vay, trạng thái của các Khoản Vay, ngày giải ngân, số tiền giải ngân, lãi suất và kỳ hạn tương ứng với từng Khoản Vay; Lịch trả nợ: dư nợ của từng Khoản Vay, số tiền cần thanh toán của (các) Khoản Vay, Ngày Đến Hạn Thanh Toán, tình trạng dư nợ (số ngày nợ quá hạn tối đa nếu có) cho TALA tại thời điểm CIMB nhận được yêu cầu từ TALA trên hệ thống thông qua API, cho mục đích để TALA thực hiện:

- (a) hiển thị thông tin chi tiết về các nội dung được CIMB chia sẻ nêu trên về Sản Phẩm, Khoản Vay của Khách Hàng để Khách Hàng có thể chủ động kiểm tra các thông tin liên quan đến Sản Phẩm và Khoản Vay theo thông báo của CIMB được hiển thị trên Ứng Dụng TALA và thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho CIMB;

- (b) thông báo, cập nhật cho Khách Hàng về tình trạng Hạn Mức Vay và Khoản Vay, bao gồm thông tin thanh toán và ngày đến hạn thanh toán nhằm nâng cao trải nghiệm của Khách Hàng;
- (c) thực hiện quy trình và hỗ trợ CIMB xử lý các đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách Hàng trong quá trình Khách Hàng sử dụng Sản Phẩm;
- (d) hỗ trợ chăm sóc Khách Hàng, nâng cao trải nghiệm tiện ích sản phẩm của Khách Hàng.
- (e) Chia sẻ với bên thứ ba là nhà cung cấp dịch vụ của TALA, đối tác/nhà thầu của nhà cung cấp dịch vụ cho TALA sở hữu nền tảng công nghệ/ứng dụng điện tử (sau đây gọi là "Bên cung cấp") các thông tin sau: Số hợp đồng vay, số tiền phải trả, thời hạn thanh toán, số ngày quá hạn của khoản vay theo hợp đồng vay, với mục đích để Nhà cung cấp hiển thị thông tin đó cho tài khoản người dùng của Khách hàng trên nền tảng công nghệ/ứng dụng điện tử của Nhà cung cấp, để Khách hàng có thể theo dõi và chủ động thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản vay theo hợp đồng vay cho CIMB. Trong trường hợp này, TALA phải đảm bảo rằng Nhà cung cấp của TALA nhận được thông tin được chia sẻ của Khách hàng phải có các biện pháp bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin của Khách hàng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

15.2 Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng Ngân Hàng được phép tiết lộ thông tin của Khách Hàng đến các chủ thể và cho các mục đích theo quy định tại Thông Báo Về Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ngân Hàng (mục Chính sách bảo mật) và được niêm yết tại các chi nhánh, địa điểm giao dịch của Ngân Hàng.

15.3 Cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng

- (a) Khách Hàng cũng đồng ý và xác nhận rằng CIMB được phép cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng mà CIMB đang là tổ chức tham gia. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách Hàng tại CIMB đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

- (b) Trường hợp Công Ty Thông Tin Tín Dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, CIMB sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng và Khách Hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách Hàng tại Công Ty Thông Tin Tín Dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. CIMB sẽ thông báo với Khách Hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách Hàng trong thời hạn tối đa mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày CIMB nhận được thông báo của Công Ty Thông Tin Tín Dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.
- (c) Khách Hàng xác nhận đã hiểu và biết rõ rằng: (i) Thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm của Khách Hàng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) Thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công Ty Thông Tin Tín Dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách Hàng tại đây về việc cung cấp Thông tin tín dụng này là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách Hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16: THÔNG BÁO, THÔNG TIN LIÊN LẠC TỪ NGÂN HÀNG

16.1 CIMB sẽ gửi thông báo cho Khách Hàng qua các kênh thuộc sự quản lý/quản trị của Ngân Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các kênh sau:

- (a) Tin nhắn SMS là hình thức mà các thông báo tự động từ CIMB sẽ được gửi số điện thoại Khách Hàng đã đăng ký với Ngân Hàng thông qua các nhà mạng viễn thông;
- (b) Tin nhắn ZNS là hình thức mà các thông báo tự động từ CIMB sẽ được gửi đến tài khoản Zalo đã được xác thực chính chủ của Khách Hàng tương ứng với số điện thoại đăng ký tại Ngân Hàng thông qua ứng dụng liên lạc trực tuyến Zalo (tài khoản Zalo). Để nhận được thông báo bằng tin nhắn ZNS, thiết bị di động của Khách Hàng phải có kết nối Internet và duy trì trạng thái đăng nhập vào ứng dụng Zalo;
- (c) Thông báo trong Ứng dụng Ngân Hàng Trực Tuyến của Ngân Hàng;
- (d) Email của Khách Hàng đã đăng ký tại Ngân Hàng;

- (e) Thư tín;
- (f) Fax;
- (g) Trang thông tin điện tử (website) của Ngân Hàng;
- (h) Thông báo trong ứng dụng di động (in-app notification) được hiển thị trên Ứng Dụng TALA của Đối Tác thông qua phương thức API;
- (i) Các kênh khác được Ngân Hàng triển khai tùy từng thời điểm.

16.2 Bất kỳ thông báo, thư từ hoặc trao đổi liên lạc nào khác từ CIMB đến Khách Hàng liên quan đến Hạn Mức Vay, Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức, các thay đổi hoặc cập nhật của các điều khoản và điều kiện, Biểu Lãi Suất Cho Vay Theo Hạn Mức và các sửa đổi, bổ sung cũng như các thông tin cần thiết khác trong quá trình Khách Hàng sử dụng Hạn Mức Vay có thể được thực hiện theo bất kỳ hình thức/ kênh thông báo nào quy định tại Điều 16.1, và sẽ được xem là có hiệu lực khi:

- (a) trong trường hợp được lập thành văn bản và giao tận tay hoặc gửi chuyển phát nhanh, vào ngày giao;
- (b) trong trường hợp gửi bằng fax, vào ngày nhận được bản fax theo hình thức có thể đọc được;
- (c) trong trường hợp gửi bằng thư có xác nhận hoặc thư bảo đảm (thư hàng không nếu gửi ra nước ngoài) hoặc gửi bằng phương thức tương tự (có hồi báo), vào ngày giao thư; hoặc
- (d) nếu gửi qua thư điện tử, tin nhắn SMS, tin nhắn ZNS, thông báo đẩy (push-notification), thông báo trong ứng dụng di động (in-app notification) (bao gồm thông báo của CIMB được hiển thị trên Ứng Dụng TALA thông qua phương thức API) hoặc các phương tiện điện tử khác, vào ngày được gửi, trừ khi ngày gửi hoặc nhận không phải là Ngày Làm Việc hoặc thông báo đó được gửi hoặc nhận sau giờ đóng cửa của Ngày Làm Việc, trong những trường hợp đó thông báo sẽ được coi như là đã nhận và có hiệu lực vào Ngày Làm Việc kế tiếp;

- (e) nếu hiển thị trên website của CIMB tại www.cimbbank.com.vn, sau ba (03) ngày kể từ ngày hiển thị trên website, hoặc một ngày cụ thể được ghi hoặc xác định theo thông báo đó;
- (f) nếu được hiển thị tại các chi nhánh, địa điểm giao dịch của CIMB tại Việt Nam, sau ba (03) ngày kể từ ngày hiển thị hoặc một ngày cụ thể được ghi hoặc xác định theo thông báo đó;
- (g) hình thức thông báo khác mà Khách Hàng đã đăng ký với CIMB và được CIMB chấp thuận;
- (h) hình thức thông báo phù hợp khác được CIMB triển khai tùy từng thời điểm.

16.3 CIMB sẽ không có nghĩa vụ phải đảm bảo việc Khách Hàng thực tế đã nhận được thông báo/thư từ/trao đổi liên lạc đó.

Điều 17: CHỈ THỊ VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC TỪ KHÁCH HÀNG

- 17.1** Khách Hàng cho phép CIMB thực hiện các hoạt động mà CIMB cho là phù hợp theo các chỉ thị của Khách Hàng đưa ra cho CIMB. Các chỉ thị của Khách Hàng có thể được Khách Hàng thông báo hoặc đưa ra cho CIMB tại từng thời điểm thông qua phương thức API từ Ứng Dụng TALA của Đối Tác, thư, email (nếu có), điện thoại, fax hoặc phương thức khác được CIMB chấp thuận. CIMB có thể (nhưng không bắt buộc) yêu cầu ghi chỉ thị thành hay gửi chỉ thị theo mẫu cụ thể hoặc yêu cầu xác nhận chỉ thị bằng văn bản hoặc có các yêu cầu khác trước khi CIMB thực hiện theo các chỉ thị đó.
- 17.2** Khách Hàng đồng ý rằng mọi chỉ thị, thông báo, chấp nhận hoặc trao đổi liên lạc do Khách Hàng gửi đến CIMB sẽ ràng buộc Khách Hàng. Khách Hàng cũng đồng ý thêm rằng bằng việc gọi điện thoại đến hoặc nhận điện thoại từ CIMB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào được CIMB ủy quyền, CIMB hoặc bên thứ ba được CIMB ủy quyền có toàn quyền ghi âm nội dung trao đổi của Khách Hàng qua điện thoại. Khách Hàng đồng ý rằng nội dung trao đổi được ghi âm như nói trên có thể được CIMB hoặc bất kỳ bên thứ ba được phép sử dụng cho mục đích phù hợp với quy định của pháp luật, kể cả trường hợp được dùng làm bằng chứng trong thủ tục tố tụng, khởi kiện tại tòa án hoặc vụ việc hành chính. Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có thể tính phí hoặc các chi phí khác để xử lý chỉ thị cho Khách Hàng đưa ra qua điện thoại.

- 17.3** Tuy nhiên, CIMB bảo lưu quyền từ chối chấp nhận các chỉ thị đó mà không cần giải thích lý do. Trường hợp CIMB chấp nhận các chỉ thị bằng thư, email (nếu có), điện thoại, fax hoặc phương thức API thông qua Ứng Dụng TALA của Đối Tác thì CIMB có thể hoàn toàn căn cứ vào các chỉ thị đó nếu nhân viên nhận chỉ thị của CIMB tin rằng tại thời điểm đó các chỉ thị đã được đưa ra bởi Khách Hàng hoặc thay mặt Khách Hàng và các chỉ thị đều được ủy quyền hợp lệ, chính xác và đầy đủ, bất kể các chỉ thị đó không được đưa ra như vậy hoặc không được ủy quyền hợp lệ, chính xác và đầy đủ, cũng như bất kể việc xác nhận sau đó của Khách Hàng có thể khác với nội dung các chỉ thị đó về bất kỳ khía cạnh nào.
- 17.4** Khách Hàng theo đây đồng ý và cam kết sẽ bồi thường cho CIMB và bảo đảm CIMB được bồi thường đối với mọi tổn thất, khiếu nại, hành động, thủ tục tố tụng, yêu cầu, thiệt hại, chi phí và phí tổn (kể cả các khoản phí và chi phí pháp lý) mà CIMB phải chịu trực tiếp hoặc gián tiếp, dưới bất kỳ tính chất nào và dù phát sinh bằng bất kỳ cách nào, là hậu quả của hoặc do việc CIMB tuân thủ và hành động theo các chỉ thị bằng thư, email, điện thoại hoặc fax nhận từ Khách Hàng.

Điều 18: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG

Khách Hàng đồng ý sẽ bồi thường cho CIMB mọi khoản phí, chi phí và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào phát sinh do Khách Hàng không tuân thủ Thỏa Thuận Cho Vay, bao gồm cả các khoản chi phí pháp lý, luật sư, chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến Thỏa Thuận Cho Vay.

Điều 19: PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN

- 19.1** Dù có bất kỳ quy định trái ngược nào khác trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức, CIMB không có nghĩa vụ thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ việc gì nếu việc đó sẽ, hoặc có thể theo ý kiến hợp lý của CIMB, tạo thành hành vi vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với CIMB.
- 19.2** Khách Hàng phải cung cấp ngay lập tức cho CIMB tất cả mọi thông tin và tài liệu mà Khách Hàng đang giữ, bảo quản hoặc kiểm soát theo yêu cầu hợp lý của CIMB để CIMB tuân thủ bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với CIMB.

- 19.3** Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Khách Hàng cho bất kỳ cơ quan thi hành luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án nào trong trường hợp pháp luật áp dụng có yêu cầu.
- 19.4** Khách Hàng đồng ý thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay phù hợp với tất cả các luật hoặc quy định hiện hành về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại.
- 19.5** Khách Hàng tuyên bố rằng Khách Hàng hành động nhân danh chính mình, không phải với tư cách là một bên nhận ủy thác hoặc đại diện, trừ trường hợp Khách Hàng có thông báo khác cho CIMB.

Điều 20: LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ SỬA ĐỔI CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

20.1 Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Theo Hạn Mức, Thỏa Thuận Cho Vay sẽ được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam và bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Theo Hạn Mức, Thỏa Thuận Cho Vay sẽ được giải quyết bởi cơ quan tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

20.2 Sửa đổi các điều khoản và điều kiện

Khách Hàng đồng ý rằng CIMB tại bất kỳ thời điểm nào có toàn quyền, sau khi thông báo trước với Khách Hàng trong một thời hạn theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoặc bằng cách khác thay đổi bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Theo Hạn Mức cũng như mức lãi suất, phí và chi phí liên quan đến Khoản Vay bằng các hình thức gửi thông báo và thông tin liên lạc từ CIMB theo quy định tại Điều 16.1 của Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Theo Hạn Mức này. Các điều khoản và điều kiện sửa đổi, bổ sung nói trên sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo và phải được đọc cùng với Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Theo Hạn Mức này và được xem là một phần không tách rời của Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Theo Hạn Mức này.

Nếu Khách Hàng không đồng ý với bất kỳ sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nêu trên, Khách Hàng phải thông báo cho CIMB trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được (hoặc

xem là nhận được) thông báo của CIMB về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó; đồng thời Khách Hàng đồng ý hoàn trả Tổng Dư Nợ cùng với bất kỳ lãi cộng dồn, phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc chấm dứt Khoản Vay cho CIMB (trừ khi được CIMB chấp thuận khác đi). Việc Khách Hàng không thông báo cho CIMB trong thời hạn quy định nêu trên và Khách Hàng tiếp tục sử dụng khoản vay sẽ được xem là Khách Hàng đã nhận biết, chấp nhận và đồng ý ràng buộc với các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó.

Điều 21: CHUYỂN NHƯỢNG, CHUYỂN GIAO

- 21.1** Khách Hàng không thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay trừ khi có văn bản chấp thuận trước của CIMB, trừ trường hợp như quy định tại Điều 14 bên trên.
- 21.2** Khách Hàng đồng ý và chấp thuận rằng CIMB có thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao tất cả hoặc một phần quyền và/ hoặc nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay với chi phí do CIMB chịu. CIMB sẽ thông báo cho Khách Hàng về bất kỳ sự chuyển nhượng hay chuyển giao nào do CIMB thực hiện.

Điều 22: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 22.1** Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức, hoặc bất kỳ phần hay điều nào bị tuyên bố là vô hiệu hoặc không có tính thực thi bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào, thì sẽ không làm các phần hay các điều còn lại trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức mất hiệu lực.
- 22.2** Việc CIMB chậm hoặc không thực thi hoặc buộc thi hành (toàn bộ hay một phần) bất kỳ quyền hoặc biện pháp chế tài nào theo Thỏa Thuận Cho Vay sẽ không ảnh hưởng đến quyền hoặc biện pháp chế tài đó mà CIMB có thể có và sẽ không được xem như từ bỏ quyền hoặc biện pháp chế tài đó.
- 22.3** Việc CIMB từ bỏ một vi phạm hoặc từ bỏ việc vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức sẽ không cấu thành việc từ bỏ bất kỳ vi phạm nào sau đó hoặc việc tái phạm đối với điều khoản nói trên hoặc đối với bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào khác. Việc không tận dụng hoặc không thực thi bất kỳ quyền nào được trao cho CIMB theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức sẽ không cấu thành việc từ bỏ quyền đó cũng như sẽ không được hiểu là miễn hoặc

giải trừ Khách Hàng khỏi nghĩa vụ phải tuân thủ hoặc thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức.

22.4 Những tài liệu kèm theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này hoặc để thực hiện Các Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này (bao gồm nhưng không giới hạn Đơn Đề Nghị, Biểu Lãi Suất Cho Vay Theo Hạn Mức, Bản Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các thỏa thuận, thông báo và thư xác nhận dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến Cho Vay giữa CIMB và Khách Hàng) là một bộ phận không thể tách rời của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này và toàn bộ các tài liệu nêu trên cấu thành Thỏa Thuận Cho Vay giữa Ngân Hàng và Khách Hàng và có hiệu lực ràng buộc với Khách Hàng.

22.5 Thỏa Thuận Cho Vay có hiệu lực kể từ thời điểm CIMB gửi thông báo phê duyệt Hạn Mức Vay cho Khách Hàng bằng bất kỳ phương thức nào được quy định tại Điều 2.1 của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này. Việc gửi thông báo được ghi nhận trên hệ thống CIMB hoặc nhà cung cấp dịch vụ hoặc Đối Tác của CIMB tùy theo phương thức gửi thông báo sẽ là bằng chứng xác nhận việc thông báo đã được thực hiện.